

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH GIA LAI** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:2319 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 21 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3457/QĐ-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 386/TTr-STC ngày 17 tháng 10 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh theo Quyết định số 3457/QĐ-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**Điều 2.** Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP  
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ VÀ LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| STT | STT                                                                                                                                                       | Thời hạn giải quyết                                | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                      | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                    | TTHC không liên thông |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                                                |                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                        |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                       |
| 1   | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Quỹ hợp tác xã) địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã<br>1.014371 | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cấp xã.</li> <li>Trực tuyến: Trên hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã</li> </ul> | Có                                | Toàn trình            | <ul style="list-style-type: none"> <li>Tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp):<br/>+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Không thu phí</li> <li>Tổ chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp):<br/>+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: 50.000 đồng/lần cấp (Nghị quyết số 65/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Gia Lai)<br/>(Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ)</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ</li> <li>Nghị định số 253/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ</li> <li>Nghị quyết số 65/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Gia Lai (cũ)</li> </ul> | Cấp xã                |